

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC MẠO KHÊ B

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất trường Tiểu học Mạo Khê B
Năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I	Số phòng học/số lớp	21	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	17	
2	Phòng học bán kiên cố	4	
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4007	5,7m ² /1hs
V	Diện tích sân chơi (m²)	1872	2.6 m ² /1hs
VI	Tổng diện tích các phòng	1214	
1	Diện tích phòng học (m ²)	54 m ²	
	Diện tích thư viện (m ²)	50 m ²	
	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0 m ²	
2	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật(m ²)	0 m ²	
3	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0 m ²	
5	Diện tích phòng Tin học (m ²)	54 m ²	
	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24 m ²	
	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
13	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	24 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	17 bộ	1 bộ/ 1 lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	1	
1.2	Khối lớp 2	1	
1.3	Khối lớp 3	1	
1.4	Khối lớp 4	1	
1.5	Khối lớp 5	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	



2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20 bộ	2 Học sinh/ 1 bộ
IX	Tổng số thiết bị		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	
2	Cát sét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	
4	Máy chiếu projector	1	
5	Bục giảng thông minh	1	
6	Máy tính bảng	20	
7	Tủ sạc	1	
8	Bảng IQBOARD	1	
9	Phông chiếu	17	
10	Máy phôtô	1	
11	Máy in	8	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1 nhà = 55 m ²
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
			Chung Nam/Nữ	Chung Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	2	0.13 m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Mạo Khê, ngày 8 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Lan Hương

